**27.Thủ tục đề nghị xét tặng hoặc truy tặng Danh hiệu vinh dự ''Bà mẹ Việt Nam anh hùng''**

**a. Trình tự thực hiện.**

**Bước 1:** Bà mẹ hoặc thân nhân của bà mẹ lập bản khai kèm theo giấy tờ làm căn cứ xét duyệt (03 bộ), nộp về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú (đối với bà mẹ còn sống) hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của người được ủy quyền kê khai.

**Bước 2**. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

- Tổ chức họp xét duyệt hồ sơ của từng trường hợp đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” với thành phần đại diện cấp ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quân sự, công an và các đoàn thể có liên quan;

- Lập hồ sơ (03 bộ), ký Tờ trình kèm theo danh sách chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.

**Bước 3:**Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện chuyển hồ sơ đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định Phòng Lao động - TB&XH có trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện ký tờ trình kèm theo danh sách và hồ sơ 03 (bộ) chuyển đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

**Bước 4:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tiếp nhận, hoàn thiện hồ sơ, tổ chức thực hiện việc xác nhận liệt sĩ, thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, chuyển Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh) thẩm định, tổng hợp và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

***Bước 5:*** Ban Thi đua khen thưởng - Bộ Nội vụ trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

**b. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.

**c. Thời hạn giải quyết TTHC:40 ngày làm việc**

**d. Thành phần, số lượng hồ sơ:03 bộ hồ sơ gồm:**

- Bản khai cá nhân (Mẫu số 01a/BMAH) đối với trường hợp bà mẹ còn sống; hoặc Bản khai thân nhân (Mẫu số 01b/BMAH) và kèm theo Giấy ủy quyền (Mẫu số 02/BMAH) đối với trường hợp bà mẹ đã chết;

- Bản sao Bằng Tổ quốc ghi công, Giấy chứng nhận thương binh có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Biên bản xét duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số 03/BMAH;

- Tờ trình kèm theo danh sách theo Mẫu số 04/BMAH đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

**e.Đối tượng thực hiện:** Cá nhân.

**f. Cơ quan thực hiện:**

- Cơ quan trực tiếp nhận hồ sơ: UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: phòng Lao động - TB&XH cấp huyện, Sở Lao động – TB&XH, Sở Nội vụ, UBND tỉnh, Bộ Nội vụ.

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Thủ tướng Chính phủ.g**.**

**g. Kết quả thực hiện:** Quyết định phong tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

**h. Lệ phí:** Không.

**m. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

-Bản khai cá nhân (Mẫu số 01a/BMAH); hoặc Bản khai thân nhân của bà mẹ kê khai (Mẫu số 01b/BMAH);

- Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02/BMAH;

- Biên bản xét duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số 03/BMAH;

- Tờ trình kèm theo danh sách theo Mẫu số 04/BMAH đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

*(Theo Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ)*

**l. Yêu cầu, điều kiện thực hiện**

Những bà mẹ thuộc một trong các trường hợp sau đây được xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”:

- Có 2 con trở lên là liệt sỹ;

- Chỉ có 2 con mà 1 con là liệt sỹ và 1 con là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

- Chỉ có 1 con mà người con đó là liệt sỹ;

- Có 1 con là liệt sỹ và có chồng hoặc bản thân là liệt sỹ;

- Có 1 con là liệt sĩ và bản thân là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên.

- Trường hợp liệt sĩ là con đẻ đồng thời là con nuôi

Xét tặng hoặc truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho cả hai bà mẹ nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Liệt sĩ là con của bà mẹ này lại là chồng của bà mẹ khác

Xét tặng hoặc truy tặng đối với bà mẹ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; trường hợp cả hai bà mẹ đều đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì xét tặng hoặc truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho cả hai bà mẹ.

- Bà mẹ là vợ liệt sĩ tái giá hoặc bà mẹ là mẹ liệt sĩ tái giá

a) Xét tặng hoặc truy tặng cho bà mẹ là vợ liệt sĩ tái giá nhưng vẫn có trách nhiệm chăm sóc bố mẹ của liệt sĩ và nuôi con của liệt sĩ đến tuổi trưởng thành hoặc vì thực hiện nhiệm vụ hoạt động cách mạng mà không có điều kiện chăm sóc con hoặc bố, mẹ của liệt sĩ. Các trường hợp này phải được chính quyền cấp xã nơi lập hồ sơ xác nhận.

b) Xét tặng hoặc truy tặng cho bà mẹ là mẹ liệt sĩ tái giá mà con của mẹ là liệt sĩ bao gồm con của chồng trước và con của chồng sau.

- Trường hợp mẹ đẻ của 02 liệt sĩ đã chết khi 2 liệt sĩ đều chưa đến tuổi thành niên, mẹ kế có công nuôi dưỡng cả 2 liệt sĩ và đã được hưởng trợ cấp tiền tuất của 2 liệt sĩ thì mẹ kế được xét tặng hoặc truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

- Bà mẹ có nhiều con nhưng đều đã chết, người con là liệt sĩ được xem là người con duy nhất.

Chỉ xét tặng hoặc truy tặng đối với bà mẹ mà những người con khác đều đã chết trước khi người con là liệt sĩ tham gia cách mạng.

**11. Căn cứ pháp lý.**

- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự '' Bà mẹ Việt Nam anh hùng''.

- Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự '' Bà mẹ Việt Nam anh hùng''.

- Thông tư số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-BLĐTBXH ngày 10/10/2014 của liên bộ: Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

***Mẫu số 01a/BMAH***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN KHAI CÁ NHÂN**

Họ và tên: ………………………………………………….; bí danh:........................ ;

ngày, tháng, năm sinh:............................................................................................. ;

Dân tộc: ……………………………………………………; tôn giáo:........................ ;

Nguyên quán: .......................................................................................................... ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.............................................................................. ;

Chỗ ở hiện nay:........................................................................................................ ;

- Thuộc trường hợp: *(ghi theo các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13)*

........................................................................................................................................ gồm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên liệt sỹHọ và tên thương binh** | **Số Bằng TQGCSố GCNTB-Tỷ lệ** | **Ngày cấp** | **Quan hệvới bà mẹ** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

 **Tóm tắt về hoàn cảnh***(về trường hợp bà mẹ tái giá; con nuôi; tình hình thân nhân; hiện mẹ sống với ai...)*

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

 **Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:**

 - Bản sao Bằng Tổ quốc ghi công có chứng thực của UBND xã.

 - Bản sao Giấy chứng nhận thương binh tỷ lệ SGKNLĐ từ 81% trở lên có chứng thực của UBND xã.

 - Giấy tờ khác có liên quan (nếu có):

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

Tôi cam đoan về lời khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *………..Ngày …. tháng…. năm 20….***NGƯỜI KÊ KHAI***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

***Mẫu số 01b/BMAH***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN KHAI THÂN NHÂN**

 **1. Phần khai về thân nhân của bà mẹ**

 Họ và tên người khai: …………………………; bí danh:...............;

 Năm sinh:............................................................................................................. ;

 Quan hệ với bà mẹ:.............................................................................................. ;

 Nguyên quán:....................................................................................................... ;

 Chỗ ở hiện nay:................................................................................................... ;

 **2. Phần khai về bà mẹ**

 Họ và tên: ………………………………………; bí danh:................... ;

 Ngày, tháng, năm sinh:......................................................................................... ;

 Dân tộc:…………………………………; tôn giáo:.................................. ;

 Nguyên quán:....................................................................................................... ;

 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:......................................................................... ;

 Ngày, tháng, năm hy sinh (nếu là liệt sỹ), từ trần:................................................. tại.................................................... ;

 - Thuộc trường hợp: *(ghi theo các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13)*

gồm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên liệt sỹHọ và tên thương binh** | **Số Bằng TQGCSố GCNTB-Tỷ lệ** | **Ngày cấp** | **Quan hệ với bà mẹ** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |

**Tóm tắt về hoàn cảnh***(về trường hợp bà mẹ tái giá; con nuôi; tình hình thân nhân; hiện mẹ sống với ai)*

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

**Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:**

Bản sao Bằng Tổ quốc ghi công có chứng thực của UBND xã.

Bản sao Giấy chứng nhận thương binh tỷ lệ SGKNLĐ từ 81% trở lên có chứng thực của UBND xã.

Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): .........................................................................

Người kê khai cam đoan về lời khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *………..Ngày …. tháng…. năm 20….***NGƯỜI KÊ KHAI***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

 ***Mẫu số 02/BMAH***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Kê khai đề nghị xét tặng hoặc truy tặng**

**danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt nam anh hùng”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** | Ủy ban nhân dân xã (phường) ………………………….huyện …………………………. tỉnh ……………………. |

Tên tôi là: ………………………………………………; bí danh:............. ;

Năm sinh:.......................................................................................... ;

Nguyên quán:................................................................................................. ;

Chỗ ở hiện nay:................................................................................................. ;

Nghề nghiệp:................................................................................................... ;

là: ………………………………của bà mẹ:…………………………………; thuộc đối tượng được tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Nay ủy quyền cho ông (bà): ………………………..; sinh năm:..................... ;

là:...................................................................................................................... ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:....................................................................

Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai đề nghị xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ (PHƯỜNG)**Ông (bà): …………………………..Có hộ khẩu thường trú tại địa phương và ký ủy quyền là đúng.*(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký, đóng dấu)* | *………….Ngày ….. tháng …. năm 20…***NGƯỜI ỦY QUYỀN***(Ký, ghi rõ họ và tên)* |

***Mẫu số 03/BMAH***

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN ……………….**UBND XÃ …………………….. -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc--------------** |

  **BIÊN BẢN**

**XÉT ĐỀ NGHỊ TẶNG HOẶC TRUY TẶNG DANH HIỆU**

**VINH DỰ NHÀ NƯỚC “BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG”**

 Thi hành Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và Nghị định số: 56/2013/NĐ-CP ngày22 tháng 5 năm 20.14 của Chính phủ.

 Hôm nay, ngày …… tháng …… năm 20.... tại Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) …………...... tổ chức cuộc họp để xét duyệt và đề nghị Nhà nước tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Thành phần gồm:

1. Ông (bà):................................................................................................ ;

2. Ông (bà):..................................................................................................... ;

3. Ông (bà):................................................................................................. ;

4. Ông (bà):...................................................................................................... ;

5. Ông (bà):..................................................................................................... ;

6. Ông (bà):....................................................................................................... ;

7. Ông (bà):............................................................................................. ;

8. Ông (bà):................................................................................................... ;

9. Ông (bà):.................................................................................................... ;

 Sau khi xác minh hồ sơ, đối chiếu quy định về đối tượng xét tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

 Chúng tôi thống nhất đề nghị: Tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho:

 Bà: …………………………………………….; năm sinh: .................................; vì đã có: ……………………………………. là liệt sỹ; ……………………. con là thương binh suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; bản thân là.................................................

 Hội nghị kết thúc hồi ………….. giờ ….. ngày ….. tháng …… năm 20....

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **ĐẠI DIỆN ĐOÀN THỂ** | **TM. ĐẢNG ỦY** | *……..ngày …. tháng …. năm 20…***TM. UBND XÃ** |

***Mẫu số: 04/BMAH***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**ĐỀ NGHỊ TẶNG HOẶC TRUY TẶNG
DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC “BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG”***(Kèm theo Tờ trình số: ………./TTr-UBND ngày ….. tháng …. năm 20... của UBND ....)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ | THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH | Ghi chú |
| Họ và tên | Năm sinh | Tình hình hiện nay | Dân tộc | Tôn giáo | Nguyên quán Nơi đăng ký h/sơ | Tổng số LS, TB | Họ và tên LS Họ và tên TB | Quan hệ với bà mẹ | Số Bằng TQGC (Số h/sơ) | Số GCNTB | Tỷ lệ TT |
| Con đẻ | Con nuôi | Chồng |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

***\* Ghi chú:*** Mục (4) ghi tình hình bà mẹ: Còn sống, từ trần, liệt sỹ.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *............Ngày ….. tháng ….. năm 20……***TM. ỦY BAN NHÂN DÂN***(Ký, đóng dấu)* |